TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỜ ĐỎ
TP. CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 53/2023/HNGĐ-ST
Ngày 25-5-2023
V/v ly hôn giữa chị Đ và anh D

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỜ ĐỎ, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Viễn
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Lê Văn Thừa
2. Ông Trần Thanh Vũ

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Hoài Thương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

Ngày 25 tháng 5 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 34/2023/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2023 về việc "Ly hôn, nuôi con chung", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 107/2023/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị Lan Đ, sinh năm 1992. Nơi cư trú: Số A, ấp T, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ "có mặt"

2. Bị đơn: Anh Lưu Thái D, sinh năm 1990. Nơi cư trú: Số F, ấp T, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ "vắng mặt"

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện ngày 20/12/2022, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lê Thị Lan Đ trình bày: Về quan hệ hôn nhân, chị Đ và anh D xác lập hôn nhân vào năm 2017, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng gần đây phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh D không chí thú làm ăn, chị đã khuyên can chồng nhiều lần nhưng không có kết quả, vợ chồng sống ly thân được một thời gian. Xét thấy, vợ chồng không còn cơ hội để đoàn tụ nên chị Đ xin ly hôn. Về nuôi con chung: vợ chồng có hai con chung tên Lưu Gia T sinh ngày 22/02/2017 và Lưu Khả Á sinh ngày 13/6/2018, chị Đ yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng các con, không yêu cầu anh D cấp dưỡng. Về tài sản chung, về nghĩa vụ trả nợ: Không có.

Bị đơn anh Lưu Thái D vắng mặt, vụ kiện không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa:

Chị Đ xin ly hôn với anh D và yêu cầu nuôi hai con, không yêu cầu anh D cấp dưỡng.

Anh D vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh D là bị đơn, được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa lần thứ hai vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh D.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đ và anh D xác lập hôn nhân năm 2017, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, không thể hàn gắn, vợ chồng sống ly thân nên chị Đ xin ly hôn. Quá trình tố tụng, anh D vắng mặt, không có ý kiến về việc xin ly hôn của chị Đ. Xét thấy, chị Đ xác định mâu thuẫn vợ chồng đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng đã sống ly thân được một thời gian. Do đó, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đ đối với anh D.

[2.2] Về nuôi con chung: Vợ chồng có 02 con chung đang sống cùng chị Đ, anh D không có ý kiến hay tranh chấp quyền nuôi con nên giao cho chị Đ tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Ghi nhận chị Đ không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về chia tài sản: Không có

[2.4] Về nghĩa vụ trả nợ: Không có.

[3] Về án phí: Chị Đ phải nộp 300.000đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39; Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình; Điều 17 Luật Phí và lệ phí; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Lê Thị Lan Đ ly hôn với anh Lưu Thái D.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Lưu Gia T (nữ) sinh ngày 22/02/2017 và Lưu Khả Á (nữ) sinh ngày 13/6/2018 cho chị Đ nuôi dưỡng.

Ghi nhận chị Đ không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho anh D không ai có quyền càn trở. Tuy nhiên, anh D không được lạm dụng việc thăm nom, chăm sóc để cản trở hoặc gây ảnh hưởng đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Nếu có thì chị Đ có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom của anh D.

Vì lợi ích mọi mặt của con khi cần thiết có thể thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con hoặc người trực tiếp nuôi con.

3. Về chia tài sản: Không có

4. Nghĩa vụ trả nợ: Không có.

5. Về án phí: Chị Lê Thị Lan Đ phải nộp 300.000đồng án phí sơ thẩm ly hôn, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đồng chị Đ đã nộp theo biên lai thu số 0009785 ngày 28/02/2023 thành tiền án phí.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thị hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, được sửa đổi bổ sung tại Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có mặt, có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND huyện Cờ Đỏ;
- Chi cục THADS huyện Cờ Đỏ;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG X ÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Minh Viễn